

Số : 01/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Thành An 96) xin gửi tới quý cổ đông báo cáo về các phần như sau:

I. Thông tin chung về Công ty tính đến ngày 31/12/2022:

Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 0400100545 (thay đổi lần thứ 9 ngày 03/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp).

1. **Tổng số lao động tham gia đóng bảo hiểm thời điểm 31/12/2022 là: 787 người** (Sỹ quan: 10 người; Quân nhân chuyên nghiệp: 9 người; CNVQP: 9 người; Lao động hợp đồng không xác định thời hạn: 759 người)

2. **Bộ máy quản lý:** Bao gồm HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

* Trong đó:

Hội đồng Quản trị: có 05 thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên (trong đó có 01 người kiêm Giám đốc Công ty, 01 người kiêm Phó giám đốc Công ty và 01 người kiêm Trưởng phòng Tài chính).

Ban giám đốc: Có 05 người: 01 Giám đốc và 04 Phó giám đốc

Ban kiểm soát: có 03 người.

3. **Vốn điều lệ: 124,197 tỷ đồng.**

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022.

1. Các phiên họp của HĐQT:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Các phiên họp định kỳ tập trung vào các nội dung: Quyết định chiến lược phát triển kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) dài hạn, trung hạn và hàng năm. Sửa đổi hệ thống Quy chế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quyết định đầu tư và thanh xử lý tài sản. Đánh giá kết quả và thông qua kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Ngoài ra HĐQT Công ty còn tổ chức các phiên họp như sau:

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung
1	01/01/2022	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị năm 2021. Phương hướng, mục tiêu thực hiện năm 2022 và chi bổ sung tiền lương năm 2021.
2	25/3/2022	- Thống nhất công tác chuẩn bị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3	18/4/2022	- Thống nhất công tác chuẩn bị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý 1. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 2/2022. - Thông qua công tác miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ.
4	06/5/2022	- Thông qua phương án vay vốn tín dụng, phát hành các loại thư bảo lãnh, thư xác nhận cung cấp tín dụng tại Vietinbank.
5	01/8/2022	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý 2 và 7 tháng đầu năm 2022. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 3 và 5 tháng cuối năm 2022. - Thông qua công tác sắp xếp lại tổ chức và công tác cán bộ
6	03/10/2022	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị 9 tháng đầu năm 2022. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 4 năm 2022. - Thông qua công tác sắp xếp lại tổ chức và công tác cán bộ.

2. Các quyết định của HĐQT trong năm 2022:

HĐQT đã ban hành các quyết định liên quan đến các vấn đề như: Về việc tổ chức đại hội; Bổ nhiệm, điều động cán bộ.

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	08/QĐ - HĐQT	25/03/2022	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội năm 2022
2	07/QĐ - HĐQT	25/03/2022	Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	55/QĐ-HĐQT	21/4/2022	Quyết định thôi kiêm chức cán bộ - Phó trưởng Phòng KTKH Công ty - của ông Nguyễn Kiêm Nam.
4	56/QĐ-HĐQT	21/4/2022	Quyết định bổ nhiệm cán bộ - Phó trưởng Phòng KTKH Công ty - của ông Đào Nguyên Trường.

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
5	134/QĐ-HĐQT	05/9/2022	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Kháng giữ chức phó Giám đốc công ty, kiêm Giám đốc CNQT
6	135/QĐ-HĐQT	05/9/2022	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Phạm Việt Khoa giữ chức phó Giám đốc XN 54

3. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tổ chức thực hiện và quản lý theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Đánh giá tổng quát kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) trong năm: HĐQT đã xây dựng được chiến lược kinh doanh hợp lý và hiệu quả; đã thích ứng và điều chỉnh kịp thời đối với những biến động của xã hội, đặc biệt là xây dựng được cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần. Nội bộ đoàn kết, Cán bộ, công nhân viên, người lao động phấn khởi, tích cực tham gia sản xuất.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy hết khả năng, năng lực và kinh nghiệm; đưa ra các Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn một cách đúng đắn. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trong thời gian qua, mặc dù môi trường kinh doanh tồn tại và phát sinh nhiều khó khăn thách thức đan xen, nguồn lực của Công ty chưa được tăng cường, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với mô hình mới. Nhưng HĐQT Công ty đã biết đặt những ưu tiên mang tính thiết yếu lên hàng đầu để làm nền tảng tạo sự phát triển bền vững và từng bước nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường; đó là tạo đủ việc làm và tăng trưởng hợp lý; đời sống người lao động được nâng cao, đây cũng là một sách lược hết sức quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

4. Kết quả giám sát Giám đốc điều hành:

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã thực hiện công tác giám sát Giám đốc điều hành trong các lĩnh vực sau:

- Tình hình thực hiện Nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
- Tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.



- Các quyết định về bổ nhiệm các chức danh quản lý, tuyển dụng lao động, chính sách lao động tiền lương, triển khai thực hiện đầu tư thanh xử lý thiết bị xe máy.

Qua giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành, HĐQT Công ty nhận thấy:

- Về tình hình thực hiện Nghị quyết: Khi triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT, Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Về tổ chức và điều hành các hoạt động SXKD: Năm 2022 các hoạt động SXKD của Công ty đều nằm trong phạm vi cho phép theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam. Các hoạt động SXKD đều được tuân thủ theo Luật doanh nghiệp; quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06 của Chính phủ và quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Công ty, đáp ứng được các yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty đã đề ra.
- Các quyết định về bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng lao động, chế độ chính sách tiền lương và đầu tư, thanh xử lý thiết bị xe máy: Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, theo Điều lệ và các Quy chế của Công ty đã ban hành.

III. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.

Trong năm 2022 hoạt động của Công ty có những thuận lợi, khó khăn nổi lên là:

* *Thuận lợi:* Công ty đã có kinh nghiệm sau 15 năm hoạt động theo mô hình và cơ chế của Công ty Cổ phần. Công việc gói đầu cho năm 2022 đã được chuẩn bị tốt; cùng với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, chủ động tháo gỡ khó khăn, tập trung nguồn lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

* *Khó khăn:* Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn; lạm phát đã tăng lên mức cao kỷ lục ở nhiều nước trên thế giới, ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong nước Chính phủ vẫn giữ vững sự ổn định, lãi suất ngân hàng tăng mạnh trong bối cảnh hạn mức tín dụng hạn hẹp, ngân hàng nhà nước tiếp tục siết chặt tín dụng gây ra sự trầm lắng đối với thị trường bất động sản. Thị trường cạnh tranh khốc liệt. Ảnh hưởng của sau dịch Covid-19, thời tiết biến đổi nhiều công trình không thi công được, giá nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến thi công. Một số đơn vị thiếu việc làm cục bộ, một số công trình thay đổi thiết kế, vật liệu và công năng sử dụng nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và hồ sơ nghiệm thu thanh toán. Địa bàn hoạt động rộng, phân tán ở nhiều nơi.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT Công ty trân trọng thông báo đến quý vị cổ đông kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2022:

Theo Nghị quyết đã được đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch Giá trị sản xuất năm 2022 là: 1.850 tỷ đồng.

Với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành. Năm 2022, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với các chỉ tiêu về giá trị sản xuất, doanh thu có mức tăng trưởng vượt bậc so với năm 2021. Giá trị về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là: 25,498 tỷ/25,05 tỷ = 102% kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đã đạt được kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của giá cả vật liệu, nhân công, máy, chi phí chung thường xuyên biến động tăng; Một số loại vật tư chính như sắt thép, xăng dầu ... tăng đột biến, chi phí thuê nhân công tăng cao ... Do đó, tỷ suất lợi nhuận thực hiện năm 2022 có giảm hơn so với kế hoạch đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	$\frac{\text{TH2022}}{\text{TH2021}}$ (%)	$\frac{\text{TH2022}}{\text{KH2022}}$ (%)
Giá trị sản xuất	Triệu đ	1.392.723	1.850.000	2.213.027	159%	120%
Tổng doanh thu	Triệu đ	1.229.060	1.670.000	2.217.088	180%	133%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	24.616	25.050	25.498	104%	102%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2	1,5	1,15	58%	77%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	19.611	20.040	20.307	104	101%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,6	1,2	0,92	58%	77%
Tỷ lệ cổ tức	%	65%LNST (~10,26%)	65%LNST (~10,49%)	65%LNST (~10,6%)	101%	101%
Thu hồi công nợ	Triệu đ	1.414.278	1.802.501	2.493.076	176%	138%
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	77	80	89	115%	111%

- Công tác tiếp thị đấu thầu được quan tâm, chỉ đạo đúng hướng, các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu những công trình, dự án chưa rõ nguồn vốn và không đấu thầu bằng mọi giá. Kết quả năm 2022 toàn Công ty trúng thầu và chỉ định thầu: 38 công trình với giá trị: 2.031,6 tỷ. Trong đó trúng thầu: 16 công trình với giá trị 970 tỷ đồng, chỉ định thầu 22 công trình với giá trị 1.061,6 tỷ đồng.

- Năm 2022, Công ty thi công 80 công trình trên khắp cả nước, hoàn thành bàn giao: 32 công trình. 100% các công trình đơn vị thi công đều đạt chất lượng kỹ thuật, trong đó có trên 90% công trình đạt chất lượng khá, tốt. Được Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Để thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn về mọi mặt. Công ty phân cấp mạnh xuống cấp Xí nghiệp, Chi nhánh, là đầu mối quản lý chính. Các công trình trọng điểm, các công trình mới khởi công và các công trình chậm tiến độ Chỉ huy và cơ quan Công ty tăng cường kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo, điều hành sản xuất. Nên các công trình do Công ty thi công cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng và bàn giao theo hợp đồng, được Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Quá trình hoạt động SXKD Công ty đảm bảo hài hòa các lợi ích của Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và của các cổ đông.

2. Định hướng phát triển của Công ty trong năm 2023:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị năm 2023, Công ty có những thuận lợi cơ bản là: Tiếp tục nhận được sự ủng hộ giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của các Chủ đầu tư. Công việc gói đầu cho năm 2023 và các năm tiếp theo đạt trên 60%. Tình hình đơn vị ổn định, trên dưới đoàn kết thống nhất và có quyết tâm cao.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty phải đối mặt với những khó khăn thách thức đó là: tình hình an ninh chính trị thế giới, khu vực sẽ còn diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước tuy ổn định nhưng dự báo còn nhiều khó khăn thách thức; thời tiết diễn biến khó lường. Các hình thức đấu thầu rộng rãi, trên mạng cạnh tranh gay gắt; Hình thức hợp đồng trọn gói, đơn giá cố định; giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động; Tình hình vốn và việc làm, công tác cán bộ ở một số đơn vị vẫn còn nhiều khó khăn; Công ty phải tiếp tục xử lý các công nợ khó đòi; thực hiện thi công một số công trình, dự án trọng điểm yêu cầu phải hoàn thành bàn giao trong năm 2023.

Trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng, Công ty rất tích cực và nỗ lực trong công tác tìm kiếm việc làm để nâng cao giá trị sản xuất, doanh thu trong năm 2023. Tuy nhiên, Công ty cũng đã lường trước những khó khăn, thách thức trong sản xuất kinh doanh như: Giá cả vật liệu, nhân công, máy, chi phí chung thường xuyên biến động tăng; Một số loại vật tư chính như sắt thép, cát ..., chi phí thuê nhân công tăng đột biến. Lãi suất ngân hàng tăng cao, khách hàng không cho trả chậm... từ một số lý do trên dẫn đến chi phí đầu vào các công trình rất lớn, chi phí giá thành tăng cao. Do các nguyên nhân trên dẫn đến kế hoạch tỷ suất lợi nhuận của năm 2023 dự kiến là 1%, thấp hơn so với năm 2022. Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ cố gắng tập trung đẩy mạnh thi công các công trình, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng đến chi phí giá thành, nguyên nhân chủ yếu làm giảm tỷ suất lợi nhuận của Công ty.

Để khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; HĐQT Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ và các biện pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện nhiệm vụ như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD năm 2023:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	NĐPT (%)
Vốn điều lệ tại DN	Triệu đ	124.197	124.197	100
Giá trị sản xuất	Triệu đ	2.213.027	2.600.000	117
Tổng doanh thu	Triệu đ	2.217.088	2.300.000	104
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	25.498	23.000	90
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,15	1,0	87
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	20.307	18.400	91
Tỷ lệ cổ tức	%	65%LNST (~10,6%)	65% LNST	
Thu hồi công nợ	Triệu đ	2.493.075	2.274.521	91
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	89	80	90

3. Những giải pháp tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục sắp xếp biên chế tổ chức với phương châm tinh gọn nhưng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng tổ chức lực lượng phù hợp với mọi hoạt động của Công ty. Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực đáp ứng nhiệm vụ SXKD.
- Đầu tư tăng năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phát triển của Công ty, đồng thời tăng năng lực cạnh tranh, duy trì tốc độ tăng trưởng gắn với hiệu quả kinh tế. Giữ vững nhịp độ phát triển ngành nghề truyền thống, tiến dần phát triển mạnh về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thương mại, bất động sản. Đấu thầu có chọn lọc để tìm kiếm việc làm với các dự án có quy mô vừa và lớn, chú trọng đến dự án hạ tầng cơ sở, các công trình giao thông, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty trên thương trường. Nâng cao chất lượng sản phẩm; quản lý chất lượng công trình theo đúng Nghị định 06/2021-NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Áp dụng hệ thống Quy chế quản lý và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 đã ban hành; vận dụng có hiệu quả quy trình 4-5-6-7 vào thi công.
- Tăng cường công tác quản lý; khoán đi đôi với quản; phân cấp mạnh cho cơ sở; gắn trách nhiệm người đứng đầu vào từng công việc cụ thể; gắn quyền hạn đi đôi với trách nhiệm; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, kết hợp công tác tạo dựng việc làm với tổ chức sản xuất và hạch toán; khuyến khích cá nhân tự bỏ vốn đầu tư, làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm vốn vay.
- Xây dựng hệ thống quy chế quản lý đúng luật, thông thoáng, hợp lý, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Phân phối

tiền lương hợp lý trên cơ sở gắn quyền lợi của người lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm và sự nghiệp phát triển của Công ty. Duy trì nghiêm kỷ luật lao động và các quy định về an toàn Vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ - An toàn giao thông; kiên quyết không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng trong mọi lĩnh vực.

- Tăng cường hơn nữa mối đoàn kết nội bộ, minh bạch trong tài chính; làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần và phúc lợi công cộng ngày một cải thiện, tạo sự đồng thuận cao. Xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 ngày càng phát triển bền vững.



Số : 02/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Thành An 96) xin gửi tới quý cổ đông báo cáo về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2023 các nội dung như sau:

I. Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022:

1. Kết quả thực hiện đầu tư:

1.1. Về Xây dựng Cơ bản:

Trong năm, thực hiện cải tạo trụ sở Công ty và sửa chữa trụ sở XN54 với giá trị 2.252 tỷ đồng

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2023)

1.2. Về đầu tư Xe máy - Thiết bị, dụng cụ quản lý:

Trong năm, Công ty đã đầu tư mua mới 01 thiết bị máy vận năng cho phòng thí nghiệm LAD 1051; 04 danh mục thiết bị máy Toàn đạc, 01 Tivi 65inch, 04 máy phô tô; 02 bộ bàn ăn cơ quan Công ty và 04 bồn chứa dầu phục vụ thi công công trình với giá trị đầu tư là: 1,421 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2023)

2. Kết quả thanh xử lý và bán tài sản thu hồi vốn:

Theo đề nghị của các đơn vị, Công ty đã báo cáo đề nghị Binh đoàn cho phép thanh xử lý tài sản loại khỏi biên chế gồm 51 danh mục trong đó có 08 danh mục bán thu hồi vốn, 43 danh mục bán thanh lý và đã được Tổng Công ty Thành An chấp thuận. Số Xe máy - Thiết bị đã được Công ty bán thu hồi và đấu giá thanh lý tài sản với tổng số tiền là: 3,292 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 02/KQTXL-2023)

3. Đánh giá chung về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản:

- Công tác đầu tư tăng năng lực sản xuất theo nhu cầu của đơn vị, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy chế đã ban hành. Sau đầu tư đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả làm việc.

- Việc thanh xử lý và bán tài sản thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Quân đội, Tổng Công ty Thành An và quy chế Quản lý đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty.

II. Kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2023:

1. Kế hoạch đầu tư:

1.1. Đầu tư Xây dựng cơ bản:

Công ty đã báo cáo Binh đoàn Đề xuất Chủ trương Đầu tư xây dựng Công trình Trụ sở làm việc các đơn vị thành viên thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Binh đoàn 11) khu vực phía Bắc (tại TP Hà Nội) với giá trị dự kiến là 20,36 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2023)

1.2. Đầu tư Xe máy - Thiết bị:

Để tăng năng lực sản xuất, căn cứ kế hoạch biện pháp, tiến độ các công trình đang và chuẩn bị thi công, kế hoạch bố trí vốn của các gói thầu Đơn vị đang tiếp thị. Theo đề nghị của các đơn vị năm 2023. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư: 29 danh mục Phương tiện đường thủy, Xe máy - Thiết bị với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 48,818 tỷ đồng. Các loại Phương tiện đường thủy, Xe máy - Thiết bị đầu tư để phục vụ thi công các công trình đang thi công và một số dự án sắp tới triển khai.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2023)

2. Kế hoạch thanh xử lý tài sản:

Căn cứ vào số lượng, chất lượng Xe máy - Thiết bị thi công hiện có của Công ty. Đề nghị đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát lại toàn bộ XMTB, TSCĐ khác phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng đề xuất cho phép thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng quy định.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 04/KH TXL-2023)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Bằng



KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2022

ĐVT: đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Tổng cộng (số tiền)	Nguồn vốn			Ghi chú
								Vốn DA	Vay tín dụng NH	Vốn tự có	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
A	Dự án đầu tư XDCB						2.252.869.770	-	-	2.252.869.770	
1	Công trình: Cải tạo trụ sở Công ty CPXL Thành An 96	cái			VN		2.021.028.000			2.021.028.000	Công ty
2	Công trình: Sửa chữa Trụ sở XN54	cái			VN		231.841.770			231.841.770	XN54
B	Trang thiết bị, DC Quản lý						1.421.356.177	-	-	1.421.356.177	
I	Trang thiết bị						637.542.086	-	-	637.542.086	
1	Máy kéo nén vạn năng (phòng thí nghiệm)	chiếc		Mới 100%	TQ	1	175.000.000			175.000.000	XN54
2	Máy toàn đạc điện tử Geomax ZOOM 10-2	chiếc	ZOOM 10-2	Mới 100%	Singapo	1	86.363.636			86.363.636	Đội 41
3	Máy toàn đạc điện tử Geomax ZOOM 10-2	chiếc	ZOOM 10-2	Mới 100%	Singapo	1	86.363.636			86.363.636	Đội 2
4	Máy toàn đạc điện tử Leica TS-03 5"	chiếc	Leica TS-03 5"	Mới 100%	Singapo	1	130.092.592			130.092.592	P.KH
5	Máy toàn đạc điện tử Leica TS07 5"R500	chiếc	Leica TS07 5"R500	Mới 100%	Singapo	1	159.722.222			159.722.222	XN54
II	Thiết bị quản lý						783.814.091	-	-	783.814.091	
1	TiviSmart LG 4k 65inch	chiếc		Mới 100%	VN	1	38.181.818			38.181.818	Công ty
2	Máy photocopy Cannon IR2635i	chiếc	Cannon IR2635i	Mới 100%	VN	1	89.100.000			89.100.000	Công ty
3	Máy photocopy Cannon IR2635i	chiếc	Cannon IR2635i	Mới 100%	VN	1	89.100.000			89.100.000	Công ty
4	Máy photocopy Ricoh MP6055SP	chiếc	MP6055SP	Mới 100%	VN	1	45.200.000			45.200.000	CNQT
5	Máy photocopy Ricoh MP6055SP	chiếc	MP6055SP	Mới 100%	VN	1	45.200.000			45.200.000	CNQT
6	Bộ bàn ăn Alma	chiếc	1,2mx3,0m	Mới 100%	VN	1	113.152.500			113.152.500	Công ty
7	Bộ bàn ăn Alma	chiếc	1,2mx3,0m	Mới 100%	VN	1	113.152.500			113.152.500	Công ty
8	Bồn chứa dầu Diesel dày 5 ly 25m3	chiếc	25m3	Mới 100%	VN	1	61.363.636			61.363.636	CNQT
9	Bồn chứa dầu Diesel dày 5 ly 25m3	chiếc	25m3	Mới 100%	VN	1	61.363.637			61.363.637	CNQT
10	Bồn chứa dầu Diesel 25m3	chiếc	25m3	Mới 100%	VN	1	64.000.000			64.000.000	CNQT
11	Bồn chứa dầu Diesel 25m3	chiếc	25m3	Mới 100%	VN	1	64.000.000			64.000.000	CNQT
	TỔNG CỘNG A+B						3.674.225.947	0	0	3.674.225.947	



Phụ lục: 02/KQ TXL 2023

KẾT QUẢ THANH XỬ LÝ VÀ BÁN TÀI SẢN THU HỒI VỐN NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	TÊN TBXM, CHUNG LOẠI, NHÃN HIỆU	Số thẻ	ĐVT	Số lượng	Năm SX	Năm SD	Công Suất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị đấu giá
A	XMTB CÒN KHẤU HAO BÁN THU HỒI VỐN			8				15.566.127.273	15.023.510.005	542.617.268	643.000.000
I	Phương tiện vận chuyển			0							
II	Thiết bị làm đất			5				11.200.218.182	10.792.714.545	407.503.637	514.000.000
1	Máy đào bánh xích Caterpillar 350	658	chiếc	1	2008	2017		1.607.272.727	1.580.484.844	26.787.883	105.000.000
2	Máy đào bánh xích Caterpillar 345B-2	656	chiếc	1	2003	2017	239(kW)/2000 vph	2.117.272.727	2.081.984.844	35.287.883	102.000.000
3	Máy đào bánh xích Caterpillar 345B-2	657	chiếc	1	2002	2017	239(kW)/2000vph	3.093.854.546	3.042.290.301	51.564.245	102.000.000
4	Máy đào bánh xích Caterpillar 375	673	chiếc	1		2017		2.990.909.091	2.766.590.914	224.318.177	175.000.000
5	Xe lưng Sakai SV520DH	662	chiếc	1	2016	2017	83.3(kW)/2100vph	1.390.909.091	1.321.363.642	69.545.449	30.000.000
III	Thiết bị nâng hạ			1				3.590.909.091	3.471.212.127	119.696.964	102.000.000
1	Xe cầu bánh xích Hitachi KH180-3	661	chiếc	1	1992	2017	110.3(kW)/2000vph	3.590.909.091	3.471.212.127	119.696.964	102.000.000
IV	Thiết bị làm bê tông			1				600.000.000	587.500.000	12.500.000	20.000.000
1	Bộ trạm trộn bê tông 30-35m3/h	685	chiếc	1	2017	2018	30-35 m3/h	600.000.000	587.500.000	12.500.000	20.000.000
V	Thiết bị khác			1				175.000.000	172.083.333	2.916.667	7.000.000
1	Búa đập đá	693	chiếc	1	2019	2020		175.000.000	172.083.333	2.916.667	7.000.000
B	XMTB HẾT KHẤU HAO BÁN THANH LÝ			43				47.561.376.755	47.561.376.755	-	2.405.600.000
I	Phương tiện vận chuyển			8				17.089.104.028	17.089.104.028	-	1.235.000.000
1	Xe chuyển trộn BT Kmaz 57K-4108	690	chiếc	1	2003	2017	176(kW)/2200vph	331.818.182	331.818.182	-	7.000.000
2	Xe chuyển trộn BT Kmaz 57K-4378	691	chiếc	1	2003	2017	176(kW)/2200vph	331.818.182	331.818.182	-	7.000.000
3	Xe ô tải gắn cầu JAC HFC1083K	683	chiếc	1	2015	2017	100(kW)/2500vph	527.272.727	527.272.727	-	12.000.000
4	Tàu chở hàng LA-06513	675	chiếc	1	2007	2017	2.5(KVA)/1.8(kW)	5.048.850.527	5.048.850.527	-	61.000.000
5	Tàu hút cát	680	chiếc	1	2017	2017	350CV	896.369.091	896.369.091	-	10.000.000
6	Sà lan 900 tấn	672	chiếc	1	2013	2017	0	3.492.545.455	3.492.545.455	-	85.000.000
7	Sà lan 01859	574	chiếc	1	2002	2015	690 tấn	1.763.636.364	1.763.636.364	-	325.000.000
8	Sà lan Thành An TS15	631	chiếc	1	2000	2015	1468 tấn	4.696.793.500	4.696.793.500	-	728.000.000
II	Thiết bị làm đất			21				25.924.090.908	25.924.090.908	-	1.088.000.000
1	Xe đào bánh lốp Komatsu PW170ES-6K	638	chiếc	1	1998	2017	91.2(kW)/2500vph	909.090.909	909.090.909	-	20.000.000
2	Máy xúc lật bánh lốp Komatsu WA100-3EA	666	chiếc	1	2004	2017	63(kW)/2400vph	880.000.000	880.000.000	-	10.000.000
3	Máy san Komatsu GD405A-2	667	chiếc	1	1987	2017	84.6(kW)/2500vph	863.636.364	863.636.364	-	15.000.000
4	Máy ủi bánh xích Komatsu D50P-16	639	chiếc	1	1990	2017	110(kW)/1900vph	663.636.364	663.636.364	-	20.000.000
5	Máy đào Komatsu PC75	674	chiếc	1	1997	2017	40.5(kW)/1750vph	463.636.364	463.636.364	-	10.000.000
6	Máy đào Hitachi EX700	557	chiếc	1	KXĐ	2015	309 Kw	2.318.181.818	2.318.181.818	-	60.000.000



TT	TÊN TBXM, CHỨNG LOẠI, NHÃN HIỆU	Số thẻ	ĐVT	Số lượng	Năm SX	Năm SD	Công Suất	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị đầu giá
7	Máy đào Hitachi EX450H-5	527	chiếc	1	2000	2015	226 Kw	2.000.000.000	2.000.000.000	-	50.000.000
8	Máy đào KOMATSU PC650LC-3	532	chiếc	1	1990	2015	302 Kw	1.954.545.455	1.954.545.455	-	59.000.000
9	Máy đào HITACHI EX450LC-5	533	chiếc	1	1999	2015	224 Kw	1.681.818.182	1.681.818.182	-	42.000.000
10	Máy đào bánh xích HITACHI ZX600LC	495	chiếc	1	2006	2016	2,9 m3	2.372.727.273	2.372.727.273	-	115.000.000
11	Máy đào bánh xích HITACHI EX400-1	549	chiếc	1	1998	2015	1,6m3	1.045.454.545	1.045.454.545	-	98.000.000
12	Máy đào bánh xích Komatsu PC290LC-6K	597	chiếc	1	2000	2016	1,2 m3	1.166.363.636	1.166.363.636	-	57.000.000
13	Máy đào bánh lốp Komatsu PW170ES-6K	598	chiếc	1	2000	2016	0,7 m3	915.909.091	915.909.091	-	33.000.000
14	Máy đào bánh xích KOMATSU PC290NLC-6K	510	chiếc	1	2001	2015	1,16m3	1.115.151.515	1.115.151.515	-	57.000.000
15	Máy đào bánh xích KOMATSU PC300LC-3	511	chiếc	1	1984	2015	1,2m3	751.515.151	751.515.151	-	62.000.000
16	Máy đào bánh xích HITACHI EX600H-5	512	chiếc	1	2000	2015	3m3	1.933.333.334	1.933.333.334	-	110.000.000
17	Máy đào bánh xích KUBOTA KX040	548	chiếc	1	1992	2015	0,25m3	168.181.818	168.181.818	-	10.000.000
18	Máy đào bánh xích Komatsu PC650-3	595	chiếc	1	1988	2016	2,8m3	1.797.272.727	1.797.272.727	-	120.000.000
19	Máy đào bánh xích Hitachi ZX500 LCH	596	chiếc	1	2000	2016	2,07 m3	1.696.363.636	1.696.363.636	-	95.000.000
20	Xe lu rung Bomag BW214DH	648	chiếc	1	2001	2017	27 tấn	845.454.545	845.454.545	-	20.000.000
21	Xe Lu rung Bomax BW 13D	550	chiếc	1	2000	2015	20 tấn	381.818.181	381.818.181	-	25.000.000
III	Thiết bị nâng hạ			1				1.363.636.364	1.363.636.364	-	37.000.000
1	Cần trục Tadano TR200	572	chiếc	1	1983	2015	20 tấn	1.363.636.364	1.363.636.364	-	37.000.000
IV	Thiết bị làm bê tông			5				1.777.454.546	1.777.454.546	-	34.500.000
1	Máy trộn bê tông JZC 350	650	chiếc	1	2016	2017	5.5kW	69.090.909	69.090.909	-	2.000.000
2	Máy trộn bê tông JZC350 - Ung Giang	684	chiếc	1	2016	2017	350L/1 mẻ trộn	67.727.273	67.727.273	-	2.000.000
3	Trạm trộn JS500	681	chiếc	1	2015	2017	30m3/h	627.272.727	627.272.727	-	20.000.000
4	Bộ trạm trộn bê tông	660	chiếc	1	2015	2018	60 m3/h	837.727.273	837.727.273	-	10.000.000
5	Máy trộn bê tông JZC 350L	589	chiếc	1	2014	2015	10-14 m3/h	175.636.364	175.636.364	-	500.000
V	Thiết bị khác			8				1.407.090.909	1.407.090.909	0	11.100.000
1	Máy toàn đạc Sokkia CX105	625	chiếc	1	2016	2016	Độ phóng đại 30x	118.181.818	118.181.818	-	300.000
2	Máy toàn đạc điện tử Leica TS06 Plus	640	chiếc	1	2016	2017	Độ phóng đại 30x	145.454.545	145.454.545	-	300.000
3	Máy phát điện + hàn Yanmar	651	chiếc	1	KXĐ	2017	9.9kVA	34.545.455	34.545.455	-	2.000.000
4	Máy phát điện John Deere	682	chiếc	1	2009	2017	250KVA	309.000.000	309.000.000	-	2.000.000
5	Máy phát điện Misubishi 200KVA	663	chiếc	1	2012	2017	200kVA	440.000.000	440.000.000	-	2.000.000
6	Máy phát điện Denyo DCA90ESH 40W	665	chiếc	1	KXĐ	2017	40kW	127.272.727	127.272.727	-	2.000.000
7	Máy phát điện Mitsubishi MGP250 KVA	692	chiếc	1	2012	2018	250KVA	163.636.364	163.636.364	-	2.000.000
8	Máy ép thủy lực	624	chiếc	1	2016	2016		69.000.000	69.000.000	-	500.000
	TỔNG CỘNG A+B			51				63.127.504.028	62.584.886.760	542.617.268	3.048.600.000
	THUẾ GTGT 8%										243.888.000
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ										3.292.488.000



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XMTB NĂM 2023

Phụ lục số 03/KHĐT-2023

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Năm SX	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn			Ghi chú
								Vốn Dự án	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
A	Dự án đầu tư XDCB					1	20.360.000.000	-		20.360.000.000	
1	Trụ sở làm việc các đơn vị thành viên thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Bình đoàn 11) khu vực phía Bắc (tại TP Hà Nội)	cái			2023	1	20.360.000.000			20.360.000.000	
B	Đầu tư trang thiết bị					29	48.818.000.000	24.409.000.000	-	24.409.000.000	
I	KTS					3	11.900.000.000	5.950.000.000	-	5.950.000.000	
1	Sà lan Thành Tuyến 03	chiếc	626 tấn	VN	2016	1	3.300.000.000	1.650.000.000		1.650.000.000	CNQT
2	Sà lan Thành Tuyến 05	chiếc	852 tấn	VN	2015	1	3.400.000.000	1.700.000.000		1.700.000.000	CNQT
3	Tàu kéo Thành An 22	chiếc	1000CV	VN	2019	1	5.200.000.000	2.600.000.000		2.600.000.000	CNQT
II	SCH					3	3.338.000.000	1.669.000.000	0	1.669.000.000	
1	Cần trục tháp	Chiếc	Potain MC175C	Pháp	2015	1	2.010.800.000	1.005.400.000		1.005.400.000	XN54
2	Vận thăng lồng đôi	Chiếc	SUMO SM200/200	VN	2023	1	1.192.200.000	596.100.000		596.100.000	XN54
3	Máy trộn bê tông	Chiếc	Lạc Hồng	VN	2022	1	135.000.000	67.500.000		67.500.000	XN54
III	KS Pulmal					1	600.000.000	300.000.000	0	300.000.000	
1	Vận thăng lồng đôi	Chiếc	LIFTEC	TQ	2017	1	600.000.000	300.000.000		300.000.000	Đội 3
IV	Các CT Đường giao thông					22	32.980.000.000	16.490.000.000	0	16.490.000.000	
1	Máy lu rung	Chiếc	JCB116D 25,6T	Ấn Độ	2022	6	8.280.000.000	4.140.000.000		4.140.000.000	Công ty
2	Máy lu bánh thép	Chiếc	Sakai	Nhật	2005	2	700.000.000	350.000.000		350.000.000	Công ty
3	Máy ủi bánh xích	Chiếc	Shangchai	TQ	2022	6	10.800.000.000	5.400.000.000		5.400.000.000	Công ty
4	Máy đào bánh lốp	Chiếc	Sola 180W-Y 0,8m3	Hàn Quốc	2013	2	2.600.000.000	1.300.000.000		1.300.000.000	Công ty
5	Máy đào bánh lốp	Chiếc	Dosan DX140	Hàn Quốc	2013	2	2.600.000.000	1.300.000.000		1.300.000.000	Công ty
6	Máy đào bánh xích	Chiếc	Hitachi 1,2m3	Nhật	2016	4	8.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	Công ty
	TỔNG CỘNG A+B					30	69.178.000.000	24.409.000.000	0	44.769.000.000	



Phụ lục: 04/KH TXL 2023

TRANG THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ LOẠI KHỎI BIÊN CHẾ NĂM 2023

Số TT	Loại, nhãn hiệu TBXM	Số thẻ	ĐVT	Số lượng	Kiểu loại máy	Nhãn hiệu; số đăng ký	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nguyên Giá	Giá trị đã khấu hao	Giá trị còn lại đến 31/3/2023	Địa điểm cất giữ	Ghi chú
I	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI												
II	MÁY MÓC, THIẾT BỊ			2									
1	Cần trục tháp NTP model TCT 5512	473	chiếc	1	Cần trục	NTP - TCT 5512	2014	2014	1.636.363.636	1.521.306.818	115.056.818	KS Pullmal	
2	Cần trục tháp TCT5512 + 10 đốt cầu	676	chiếc	1	Cần trục	TCT5512	2013	2017	1.372.727.273	778.203.034	594.524.239	KS Pullmal	
	TỔNG CỘNG (I+II)			2					3.009.090.909	2.299.509.852	709.581.057		

– Các nội dung khác liên quan đến các hoạt động SXKD, đầu tư, tuyển dụng... của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và đạt hiệu quả cao nhất.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện việc chi trả tiền lương và thù lao cho Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 đã thông qua. Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 là: 411,2 triệu đồng.

II. Kết quả công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2022.

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty:

Mặc dù tình hình kinh tế sau đại dịch Covid 19 rất khó khăn, lạm phát tăng cao, giá cả biến động liên tục, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm, sự sát sao trong điều hành, tâm huyết với công việc của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, chỉ huy các cơ quan, đơn vị cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm vượt khó, cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty và sự đồng thuận của quý cổ đông, Công ty đã nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động SXKD:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện Kế hoạch (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.850.000.000	2.213.027.564	120
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	1.670.000.000	2.217.087.835	133
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	25.050.000	25.498.326	102
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	20.040.000	20.307.136	101
Tỷ lệ chia cổ tức	%	65% LNST (~10,49%)	65% LNST (~10,6%)	101
Thu nhập bình quân	1.000 đ	13.480	13.502	100

2. Kết quả giám sát hoạt động công tác Tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt Nam). Tại báo cáo tài chính năm 2022, ý kiến của kiểm toán như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt Nam) về tình hình tài chính của Công ty ngày 31/12/2022. Công ty thực hiện việc mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh một cách thường xuyên liên tục. Hệ thống các báo cáo được thực hiện mau chóng kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua năm 2022.
- Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong sản xuất. Từ đó, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và điều hành thi công tất cả các công trình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu của các hợp đồng, hài lòng các chủ đầu tư, tạo thương hiệu riêng cho Thành An 96, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.
- Đối với cổ đông: Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty không nhận đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

III. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Với kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác tài chính và các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và của các ngành, các cấp. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt công tác theo kế hoạch. Tuy nhiên các thành viên trong Ban kiểm soát do một số phải kiêm nhiệm nên công việc khi triển khai sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Ban kiểm soát xây dựng phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.



- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.
- Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

IV. Các đề xuất, kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc, số liệu báo cáo tài chính năm 2022, Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập và Ban kiểm soát thẩm định, rà soát;

2. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023.

Công tác giám sát trong điều kiện hết sức khó khăn, nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Ban kiểm soát chúng tôi xin hứa với các quý cổ đông sẽ mang hết tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt chức năng giám sát, với mục tiêu chung để Công ty nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý hoạt động, phát triển bền vững.

Chúng tôi cũng rất mong tiếp tục nhận được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Diệu Thúy

Số : 06/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022
và kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng phát triển của Công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2023 như sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2023:

Thể hiện chi tiết theo Bảng báo cáo kết quả tài chính thực hiện 2022 và kế hoạch năm 2023 đính kèm.

2. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán và ban hành ngày 29/3/2023.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được đăng tải lên Website của Công ty theo địa chỉ: Thanhhan96.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.





BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023
DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

Đvt: 1.000 đồng

TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2022		Thực hiện so với kế hoạch (%)	Kế hoạch năm 2023		Tỷ lệ tăng trưởng so 2022 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		Tỷ lệ trích các quỹ năm 2023	Chi tiêu kế hoạch 2023	
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8	9=8/5
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.850.000.000	2.213.027.564	120		2.600.000.000	117
2	Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100		124.197.870	100
3	Tổng doanh thu	1.000 đ	1.670.000.000	2.217.087.835	133		2.300.000.000	104
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	1.000 đ	25.050.000	25.498.326	102		23.000.000	90
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,50	1,15	77		1,00	87
6	Thuế TNDN	1.000 đ	5.010.000	5.191.190	104		4.600.000	89
7	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	1.000 đ	20.040.000	20.307.136	101		18.400.000	91
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,20	0,92	76		0,80	87
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021			461				
10	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (10) = (7)+(9)		20.040.000	20.307.597			18.400.000	
11	Chia cổ tức và trích lập các quỹ							
11.1	Dự kiến chia cổ tức	1.000 đ	13.026.000	13.199.938	101	(7)*65%	11.960.000	91
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	65% LNST	65% LNST			65% LNST	
11.2	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	1.000 đ	7.014.000	7.107.659			6.440.000	
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.000 đ	3.607.200	3.655.367		(7)*18%	3.312.000	
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1.000 đ	3.106.200	3.147.292		(7)*15,5%	2.852.000	
	- Quỹ khen thưởng BĐH	1.000 đ	300.600	305.000		(7)*1,5%	276.000	
12	Trích khấu hao TSCĐ	1.000 đ	24.526.000	11.467.095	47		12.058.000	105
13	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	13.480	13.502	100		13.585	101
14	Thuế & các khoản phải nộp NS	1.000 đ	55.330.625	70.776.552	128		75.000.000	106
15	Thu hồi công nợ	1.000 đ	1.802.501.071	2.493.075.815	138		2.274.521.000	91
16	Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	80	89	111		80	90

Số : 07/TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

DVT: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2022	25.498.326
2. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5.191.190
3. Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2022	20.307.136
4. LNST chưa phân phối năm 2021	461
5. Tổng LNST chưa phân phối (5) = (3)+(4)	20.307.597
6. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	20.307.597
Trong đó:	
6.1. Chia cổ tức (65% LNST ~ 10,6%CP)	13.199.938
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 cổ phiếu)	6.732.268
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 cổ phiếu)	26.733
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261 cổ phiếu)	6.440.937
6.2. Trích lập các quỹ	7.107.659
- Quỹ đầu tư phát triển	3.655.367
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.147.292
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	305.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Bằng



Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023 như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
2. Công ty TNHH kiểm toán Vaco.
3. Công ty TNHH kiểm toán – thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.
4. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023 theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Diệu Thúy

Số : 09/TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và Phương án tiền lương, thù lao năm 2023 như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:

- Tiền lương của HĐQT:	1.629.395.826 đồng
- Tiền lương của BKS	402.544.471 đồng
- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách:	13.600.872 đồng
- Thù lao của BKS không chuyên trách:	8.694.524 đồng
Tổng cộng:	2.054.235.693 đồng

2. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách.

- Hàng tháng, người quản lý Công ty được tạm ứng 80% của số tiền lương, thù lao kế hoạch để tạm tính cho tháng đó; 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua ./



Số: 10/TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp (“**Luật doanh nghiệp 2020**”);
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (“**Điều lệ**”).

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho Công ty, cụ thể như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 “Ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động của Công ty” của Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh dự định bổ sung nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua ./.



Số : 11 /TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 do hết nhiệm kỳ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96

– Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp 2020**”);

– Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (“**Luật số 03/2022/QH15**”);

– Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“**Luật Chứng khoán 2019**”);

– Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);

– Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (“**Điều lệ Công ty**”).

Theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 sẽ hết nhiệm kỳ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 do hết nhiệm kỳ để bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới:

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| 1 Ông: Phan Xuân Bằng | Chủ tịch HĐQT |
| 2 Ông: Đặng Đình Khiêm | Phó chủ tịch HĐQT |
| 3 Ông: Hoàng Đức Trúc | Thành viên HĐQT |
| 4 Bà: Trịnh Thị Thu Hương | Thành viên HĐQT |
| 5 Ông: Nguyễn Xuân Hà | Thành viên HĐQT độc lập |

Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| 1 Bà: Trần Thị Diệu Thúy | Trưởng Ban Kiểm soát |
|--------------------------|----------------------|

- 2 Bà: Mai Tố Loan Thành viên Ban Kiểm soát
3 Ông: Lâm Văn Công Thành viên Ban Kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.



Số : 42/TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

– Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp 2020**”);

– Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (“**Luật số 03/2022/QH15**”);

– Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“**Luật Chứng khoán 2019**”);

– Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);

– Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (“**Điều lệ Công ty**”).

Năm 2023 là năm hết nhiệm kỳ 05 năm của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Công ty) nhiệm kỳ 2018 - 2023. Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 với các nội dung như sau:

1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028:

Số lượng: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

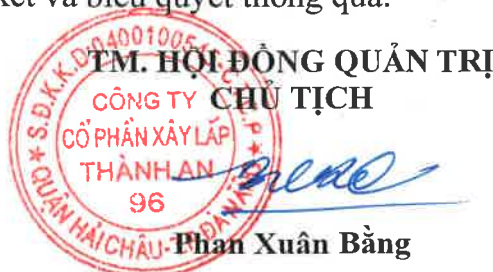
2. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:

Số lượng: 03 thành viên.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS đã được thông qua tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.



Số : 02/2023-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- 1.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 28/06/2023 (sau đây gọi là Đại hội) của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (sau đây gọi tắt là “Công ty Thành An 96” hoặc “Công ty”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham gia Đại hội, các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội:

- 2.1. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 31/05/2023) có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

- 2.2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự Đại hội.
- 2.3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - a. Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền (*theo mẫu của Công ty hoặc quy định của Luật Dân sự*);
 - b. Giấy ủy quyền có đầy đủ họ tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cổ đông ủy quyền, bên được ủy quyền; số lượng cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký và chức danh của người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền.

- 3.1 Quyền của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền khi tham dự Đại hội
 - Được tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Thành An 96.
 - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được nhận 01 (một) Thẻ Biểu quyết, 01 (một) Phiếu Biểu quyết, trong đó có các thông tin về mã đại biểu tham dự và số phiếu biểu quyết của mình (01 (một) cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết). Giá trị biểu quyết của Thẻ/Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tiếp được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung được báo cáo tại Đại hội;
 - Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;
 - Cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay và có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội sau khi đăng

ký xong, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

- 3.2 Nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền khi tham dự Đại hội
- Tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty và thực hiện quyền biểu quyết;
 - Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/ ĐKKD hoặc giấy tờ khác tương đương, Giấy ủy quyền, Thư mời họp của cổ đông ủy quyền và bản sao CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác tương đương của cổ đông ủy quyền (nếu là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) để xuất trình cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông khi đăng ký tham dự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội theo quy định;
 - Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 4.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Thành An 96 quyết định thành lập.
- 4.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:
- Kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;
 - Phát các tài liệu, Phiếu Biểu quyết, Thẻ Biểu quyết cho cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
- 4.3 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 5.1. Ban Kiểm phiếu do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 5.2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:
- Hướng dẫn đại biểu cách thức biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.



Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

- 5.3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

- 6.1 Ban Chủ tọa gồm Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện điều khiển cuộc họp Đại hội.
- 6.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
- 6.3 Ban Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 6.4 Ban Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- 6.5 Thư ký do Ban Tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện ghi chép Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập họp Đại hội.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông

8.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày và sẽ thông qua Chương trình Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung với phương thức biểu quyết như sau:

a. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ Biểu quyết khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Thông qua việc Bầu Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
- Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Phiếu Biểu quyết (nếu có).

b. Biểu quyết bằng Phiếu Biểu quyết khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và thông qua kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo của HĐQT về kết quả đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2022 và kế hoạch đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2023;
- Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) về kết quả kinh thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;
- Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023;
- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;
- Thông qua tờ trình quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; mức lương, thù lao dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2023;
- Thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Tờ trình thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 do hết nhiệm kỳ;
- Tờ trình thông qua bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Thẻ Biểu quyết (nếu có).



Điều 9: Thông qua Nghị quyết của Đại hội

- 9.1. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty thì nghị quyết của Đại hội được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự (hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền, người được ủy quyền dự họp) và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 9.2. Đối với các vấn đề khác, nghị quyết của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự (hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền, người được ủy quyền dự họp) và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 10: Biên bản Đại hội

Nội dung Đại hội được lập thành biên bản và lưu trữ theo quy định. Biên bản Đại hội được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**Điều 11: Hiệu lực thi hành**

- 11.1 Quy chế này gồm 4 Chương 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 11.2 Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Bằng